

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ,
XÂY DỰNG VÀ KHAI THÁC MỎ
VINA VICO**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2014	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2014	14 - 36

M. C.

M. S. C.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG VÀ KHAI THÁC MỎ VINAICO

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Khai thác mỏ Vinaico là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101715540 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04 tháng 7 năm 2005. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã thay đổi đăng ký kinh doanh 10 lần và đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 10 ngày 10 tháng 01 năm 2013.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 10:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình ngầm	3.151.060.000	7,16%
Ông Nguyễn Lê Chung	267.300.000	0,61%
Cổ đông khác	40.581.600.000	92,23%
Cộng	43.999.960.000	100%

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 11, Tòa nhà Vinaconex 9, Lô HH2-2 Khu Đô thị Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại : 04.62659128
Fax : 04.62659137
Mã số thuế : 0101715540

Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng công trình dân dụng, công trình thể thao, công trình thương mại, công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi và công trình điện cao thế 35 KV;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng và chuẩn bị mặt bằng xây dựng (bốc dỡ, dọn dẹp, san lấp); Sản xuất, mua bán, cho thuê, sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị văn phòng, thiết bị điện tử viễn thông, thiết bị y tế, máy móc, thiết bị phục vụ xây dựng, giao thông và khai thác mỏ;
- Thăm dò, khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản Nhà nước cấm); Các hoạt động hỗ trợ khai thác khoáng sản; Kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách; Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 36).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG VÀ KHAI THÁC MỎ VINAVICO

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thanh Hoàn	Chủ tịch	Ngày 08 tháng 5 năm 2012	
Bà Bùi Thị Nguyễn Hạnh	Ủy viên	Ngày 08 tháng 5 năm 2012	
Ông Nguyễn Lê Chung	Ủy viên	Ngày 08 tháng 5 năm 2012	
Ông Nguyễn Thanh Nghiêm	Ủy viên	Ngày 08 tháng 5 năm 2012	Ngày 04 tháng 9 năm 2014
Ông Nguyễn Ngọc Khiêm	Ủy viên	Ngày 08 tháng 5 năm 2012	
Ông Phạm Dũng Tiến	Ủy viên	Ngày 04 tháng 8 năm 2014	

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Hồng Sơn	Trưởng ban	Ngày 08 tháng 5 năm 2012	
Bà Cao Thị Thúy Hà	Thành viên	Ngày 08 tháng 5 năm 2012	
Ông Lê Văn Nguyễn	Thành viên	Ngày 08 tháng 5 năm 2012	

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Ngọc Khiêm	Giám đốc	Ngày 09 tháng 5 năm 2012	
Ông Phạm Quý Đốc	Phó Giám đốc	Ngày 01 tháng 8 năm 2012	Ngày 10 tháng 9 năm 2014
Ông Nguyễn Tuấn Hùng	Phó Giám đốc	Ngày 08 tháng 4 năm 2015	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG VÀ KHAI THÁC MỎ VINAICO

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Khai thác mỏ Vinaico tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Giám đốc



Nguyễn Ngọc Khiêm

Ngày 20 tháng 4 năm 2015

17
ÔN
: Ô
TƯ,
KHAI
/ IN
/ UL
316
NH
NG
HIỆN
AN V
&
HÀ
A -



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Trung Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 280/2015/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG VÀ KHAI THÁC MỎ VINA VICO**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Khai thác mỏ Vinavico, được lập ngày 20 tháng 4 năm 2015, từ trang 07 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty vào Công ty Cổ phần Vinavico được trình bày trong Báo cáo tài chính với giá trị 13.556.756.756 VND. Đây là cổ phiếu đã niêm yết nhưng Công ty đang trích lập dự phòng giảm giá đối với khoản đầu tư này theo giá trị sổ sách (xem thuyết minh số V.10 và V.11), chưa phù hợp với quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Nếu thực hiện trích lập dự phòng giảm giá đối với khoản đầu tư chứng khoán này theo giá thị trường thì khoản mục "chi phí tài chính" trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm nay tăng thêm là 5.252.077.205 VND, đồng thời giá trị thuần của khoản "đầu tư tài chính dài hạn" và chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 giảm đi tương ứng.

15540
CÔNG TY
PHÂN
XÂY DỰ
THÁC
VICO

01
IN
TY
HỮ
AT
C
N
TP

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Khai thác mỏ Vinavico tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư - Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0059-2013-008-1

Phạm Quang Huy - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2015

C.T.
NG
MỎ
PH

2-C.T.
1
Ư HAN
Ư VẤN
H

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG VÀ KHAI THÁC MỎ VINAVICO

Địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà Vinaconex 9, KĐT Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, P. mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		93.272.113.643	81.317.292.053
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.144.650.415	3.293.926.803
1. Tiền	111		2.144.650.415	3.293.926.803
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		640.000.000	40.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	640.000.000	40.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		50.356.158.034	38.018.114.009
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	48.437.353.510	34.999.570.311
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	3.979.852.803	3.269.036.973
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	2.759.577.351	3.250.590.725
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(4.820.625.630)	(3.501.084.000)
IV. Hàng tồn kho	140		36.894.254.556	36.187.731.055
1. Hàng tồn kho	141	V.7	36.894.254.556	36.187.731.055
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.237.050.638	3.777.520.186
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	3.237.050.638	3.777.520.186

V.01 * HH

V.01 * M.S.C.A

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG VÀ KHAI THÁC MỎ VINAVICO

Địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà Vinaconex 9, KĐT Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, P.mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		11.359.968.520	16.690.647.864
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		984.846.639	2.476.279.672
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	984.846.639	2.476.279.672
<i>Nguyên giá</i>	222		22.659.130.232	23.739.413.256
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(21.674.283.593)	(21.263.133.584)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		10.152.077.205	13.656.756.756
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.10	13.656.756.756	13.656.756.756
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.11	(3.504.679.551)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		223.044.676	557.611.436
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	223.044.676	557.611.436
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		104.632.082.163	98.007.939.917

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG VÀ KHAI THÁC MỎ VINAICO

Địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà Vinaconex 9, KĐT Mỹ Đình Hạ, đường Phạm Hùng, P. Mỹ Đình, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		70.133.619.950	58.663.810.624
I. Nợ ngắn hạn	310		67.030.824.380	58.189.908.027
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	18.304.251.465	18.223.511.172
2. Phải trả người bán	312	V.14	30.027.638.907	23.755.648.996
3. Người mua trả tiền trước	313	V.15	4.064.242.788	2.261.242.788
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	3.628.290.049	2.736.643.230
5. Phải trả người lao động	315		2.498.209.678	2.554.476.909
6. Chi phí phải trả	316	V.17	3.293.128.349	4.481.272.580
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	4.696.600.665	3.658.649.873
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		518.462.479	518.462.479
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		3.102.795.570	473.902.597
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		3.102.795.570	473.902.597
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		34.498.462.213	39.344.129.293
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	34.498.462.213	39.344.129.293
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		43.999.960.000	43.999.960.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.943.790.000	2.943.790.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		1.370.000.000	1.370.000.000
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		799.974.219	799.974.219
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		338.599.813	338.599.813
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(14.953.861.819)	(10.108.194.739)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		104.632.082.163	98.007.939.917

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG VÀ KHAI THÁC MỎ VINAICO

Địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà Vinaconex 9, KĐT Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, P.mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-	-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-	-	-

Lập ngày 20 tháng 4 năm 2015

Người lập biểu

Trần Quyết Thắng

Trưởng phòng Tài chính Kế toán

Nguyễn Huy Hoàng

Giám đốc



Nguyễn Ngọc Khiêm

31
:01
CÔ
I TU
KH
VI
TU

448
CHI
CÔ
H NH
TOA
A
TAI
ĐA

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG VÀ KHAI THÁC MỎ VINAICO

Địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà Vinaconex 9, KĐT Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, P.mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	25.835.714.847	18.956.355.232
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		25.835.714.847	18.956.355.232
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	21.052.470.548	20.813.670.689
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4.783.244.299	(1.857.315.457)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	287.713.147	12.462.285
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	6.165.775.883	3.165.834.915
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.661.096.332	3.165.834.915
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	3.645.106.205	3.779.480.277
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(4.739.924.642)	(8.790.168.364)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	472.727.273	135.500.419
12. Chi phí khác	32	VI.7	578.469.711	446.059.074
13. Lợi nhuận khác	40		(105.742.438)	(310.558.655)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(4.845.667.080)	(9.100.727.019)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(4.845.667.080)</u>	<u>(9.100.727.019)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>(1.101)</u>	<u>(2.068)</u>

Người lập biểu

Trần Quyết Thắng

Trưởng phòng Tài chính Kế toán

Nguyễn Huy Hoàng

Lập ngày 20 tháng 4 năm 2015

Giám đốc



Nguyễn Ngọc Khiêm

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG VÀ KHAI THÁC MỎ VINAICO

Địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà Vinaconex 9, KĐT Mỹ Đình Hạ, đường Phạm Hùng, P. Mỹ Đình, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(4.845.667.080)	(9.100.727.019)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9	1.139.569.000	2.601.609.619
- Các khoản dự phòng	03		4.824.221.181	411.084.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(405.236.129)	(116.266.999)
- Chi phí lãi vay	06		2.661.096.332	3.165.834.915
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		3.373.983.304	(3.038.465.484)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(13.061.156.732)	(821.973.125)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(706.523.501)	833.489.376
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		10.597.668.698	4.431.899.377
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		334.566.760	(512.669.663)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(1.869.695.997)	(3.165.834.915)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	1.355.127.465
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		-	(45.128.665)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.331.157.468)	(963.555.634)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		472.727.273	130.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(600.000.000)	(105.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	2.175.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		224.489.555	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.923.959	3.066.666
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		101.140.787	2.203.066.666

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG VÀ KHAI THÁC MỎ VINAICO

Địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà Vinaconex 9, KĐT Mỹ Đình Hạ, đường Phạm Hùng, P. Mỹ Đình, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-	-	
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-	-	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.13	11.115.567.626	16.285.147.113		
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.13	(11.034.827.333)	(19.084.202.487)		
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-	-	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		80.740.293	(2.799.055.374)		
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(1.149.276.388)	(1.559.544.342)		
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	3.293.926.803	4.853.471.145		
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-	-	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	2.144.650.415	3.293.926.803		

Người lập biểu

Trần Quyết Thắng

Trưởng phòng Tài chính Kế toán

Nguyễn Huy Hoàng

Lập ngày 20 tháng 4 năm 2015

Giám đốc



Nguyễn Ngọc Khiêm

C.T.C.
HÀ NỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG VÀ KHAI THÁC MỎ VINAICO

Địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà Vinaconex 9, KĐT Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, P.Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Xây lắp
- Ngành nghề kinh doanh** :

Xây dựng công trình dân dụng, công trình thể thao, công trình thương mại, công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi; Kinh doanh vật liệu xây dựng; Cho thuê, sửa chữa thiết bị phục vụ xây dựng.

4. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty có 55 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 35 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

C. P. I. C.

Đ. M. S. C. N.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG VÀ KHAI THÁC MỎ VINAVICO

Địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà Vinaconex 9, KĐT Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, P.Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG VÀ KHAI THÁC MỎ VINAICO

Địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà Vinaconex 9, KĐT Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, P.Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn (*)	3 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý (*)	2 - 5
Máy móc, thiết bị (*)	3 - 8
Tài sản cố định khác	5

(*) Trong đó Tài sản cố định đã qua sử dụng được khấu hao theo thời gian sử dụng còn lại.

6. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư góp vốn vào tổ chức kinh tế khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác là Công ty cổ phần không đủ điều kiện để trích lập dự phòng theo quy định tại khoản 1 điều 5 Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác là Công ty cổ phần đủ điều kiện để trích lập dự phòng theo quy định tại khoản 1 điều 5 Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ tài chính được trích lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Cổ phiếu đã niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đang bị hạn chế chuyển nhượng thì không xem xét trích lập dự phòng theo giá mua bán trên thị trường.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

7. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

9. Trợ cấp thôi việc

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc đối với thời gian người lao động không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

10. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

J101
CÔ
CỔ
ĐẦU TƯ
VÀ KH
VI
M T

AB
CH
C
CH
M
T
V

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG VÀ KHAI THÁC MỎ VINAVICO

Địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà Vinaconex 9, KĐT Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, P.Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

11. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

12. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

13. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

981
NH
ÔNG
NHIỆ
QUẢN
A &
AI H
ĐA

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG VÀ KHAI THÁC MỎ VINA VICO

Địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà Vinaconex 9, KĐT Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, P.Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

15. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

15

IG
PHI
XÃ
AI TH
VAV

LIÊN

002

ANH
TY
HỮU
A TU
C
NỘI
TP.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG VÀ KHAI THÁC MỎ VINAVICO

Địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà Vinaconex 9, KĐT Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, P.Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.784.869.117	3.123.661.215
Tiền gửi ngân hàng	359.781.298	170.265.588
Cộng	<u>2.144.650.415</u>	<u>3.293.926.803</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Là các khoản cho vay ngắn hạn:	640.000.000	40.000.000
- Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình ngầm	600.000.000	-
- Ông Nguyễn Thành Đô	40.000.000	40.000.000
Cộng	<u>640.000.000</u>	<u>40.000.000</u>

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình ngầm	25.911.143.650	25.892.251.467
Công ty Cổ phần Khoáng sản An Vượng	12.042.227.343	-
Công ty Cổ phần Vinavico Đầu tư	3.350.844.908	-
Công ty Cổ phần Licogi13	3.186.302.304	6.686.302.304
Công ty Cổ phần Khoáng sản Pha Lê	1.486.629.974	-
UBND Thị xã Chí Linh	776.364.000	776.364.000
Tổng Công ty 789	258.853.542	258.853.542
Ban quản lý các dự án ĐTXDCB Thị xã Chí Linh	-	1.114.406.660
Phải thu khách hàng khác	1.424.987.789	271.392.338
Cộng	<u>48.437.353.510</u>	<u>34.999.570.311</u>

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Khoáng sản đa kim loại	1.500.000.000	1.500.000.000
Công ty TNHH Quang Hưng	400.000.000	400.000.000
Ông Nguyễn Mạnh Cường	331.000.000	331.000.000
Công ty Cổ phần Vinavico Đầu tư	552.080.000	258.924.425
Công ty Cổ phần Sông Trường	260.000.000	-
Văn phòng Đăng ký đất đai và Tổ chức phát triển quỹ đất	160.000.000	160.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Bảo Châu	-	136.100.800
Các đối tượng khác	776.772.803	483.011.748
Cộng	<u>3.979.852.803</u>	<u>3.269.036.973</u>

340
C.T.T.N.V.
Y DƯ
TÁC
ICO
T.T.P

C.T.T.N.V.
HẠN
VĂN
HÀ NỘI